

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 01/2020/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hòa An, ngày 20 tháng 01 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị Đ; Sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Bản H, Trường H, Hà Q, Cao Bằng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo – Trợ giúp viên pháp lý;

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Lương Ngọc H- Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Xóm Bản G, xã Trương L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Xóm Bản G, xã Trương L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Lương Thị Đ không yêu cầu bị đơn ông Lương Ngọc H trả lại số tiền 03 thửa ruộng Nà Lài số tiền là: 126.000.000đ.

Bị đơn ông Lương Ngọc H được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng 03 thửa đất tranh chấp (Theo Hợp đồng chuyển nhượng giấy bán đất ruộng viết tay ngày 07/4/1992) tại tờ Bản đồ số 73 số thửa 4,6,5 với diện tích: Thửa 04 diện tích 563 m<sup>2</sup>, thửa 06 diện tích 266 m<sup>2</sup>, thửa 05 diện tích 281 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng LÚA, thời hạn sử dụng lâu dài, nguồn gốc sử dụng CN-KTT\*NTK (GCNQSDĐ số A0430309, tên người sử dụng Lương Ngọc H).

- Về án phí: Thỏa thuận nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu không được chấp nhận nhưng thuộc diện được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Đ được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0001365 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Cao Bằng, số tiền đã nộp là 3.150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện H,
- TA tỉnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Kim Chi**

